TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 26/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Liêm;

2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021 và ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Lê T (Tý), sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1960; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lương Văn Q (Tuốt), sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị T2, (chết); Anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Thành Y, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp B thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Trần Thanh S, sinh năm 1985. Nơi ở: Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Anh Lâm Minh H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 21 Nam Hòa, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4/ Anh Trần Q V, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Số 762A, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5/ Chị Phạm Thị Ngọc Lan H, sinh năm 1988. Nơi ở: Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 19/7/2020, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an xã B, huyện Thoại Sơn kiểm tra hành chính nhà của bị cáo Lương Văn Q (Tuốt) tại ấp Tây Huề, xã B, huyện Thoại Sơn, khi này trong nhà có Q và bị cáo Nguyễn Lê T (Tý), lực lượng phát hiện trên vách nhà, cạnh giường ngủ có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 túi nylong trong suốt có rãnh kéo viền màu đỏ có tinh thể màu trắng và 03 bịch nylong trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Q và T khai nhận chất chứa trong các túi, bịch nylong bị thu giữ là ma túy đá (loại Methamphetamine) của người bạn tên T không rõ họ tên, địa chỉ mua về để cùng nhau bán lại kiếm lời nên Công an xã B lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nylong trong suốt được hàn kín, có rãnh kéo, viền trên màu đỏ, kích thước 9 x 7,5cm bên trong có chứa tinh thể máu trắng; 03 bịch nylong trong suốt được hàn kín, kích thước 1 x 2,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 plus; 01 điện thoại di động Oppo F11; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37FW; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 plus; 01 điện thoại di động Nokia màu đen;

- 01 xe mô tô biển số 51S7-8662, nhãn hiệu Sirius RC, màu đỏ đen, số máy 5C6K043175, số khung RLCS56K0DY043166;

- Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng cùng một số công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 167/KLGT-PC09(MT) ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M_1, M_2, M_3, M_4 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,5005 gam.

Theo phiếu xét nghiệm ngày 20/7/2020 của Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn, ghi nhận: Nguyễn Lê T, Lương Văn Q dương tính với Methamphetamine.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Thoại Sơn ngày 01/9/2020 và ngày 03/9/2020, xác định:

- Biển số xe mô tô 51S7-8662, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, số khung 5VD104Y-044642, số máy 5VD1-44642 do Trần Q V đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Biển số xe mô tô 60B8-438.89, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirus, số máy 5C6K043175, số khung: RLCS56K0DY043166 do Lâm Minh H đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSTS, ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê T, Lương Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê T, Lương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các vật chứng thu giữ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Điện thoại di động hiệu Oppo F11 là của Hữu cho người bạn tên Oai mượn đem cầm tại nhà của bị cáo Q 1.000.000 đồng lấy tiền làm gì không biết. Nay anh Hữu yêu cầu nhận lại điện thoại này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T mức án từ 7 đến 8 năm tù

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q mức án từ 7 đến 8 năm tù

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lê T, Lương Văn Q:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê T, Lương Văn Q thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình, các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2020 đến ngày 19/7/2020, người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy về nhà của bị cáo Q cùng với Nguyễn Lê T (Tý) phân lẻ để vào các bịch nylong bán cho những người nghiện để thu lợi. Cách thức những người nghiện liên hệ với T và bị cáo T (Tý) qua điện thoại hoặc trực tiếp đến nhà của bị cáo Q để mua ma túy. Sau đó, T đưa ma túy cho bị cáo T hoặc bị cáo Q giao cho người nghiện, riêng bị cáo T nhiều lần trực tiếp lấy ma túy đưa cho bị cáo Q giao cho người nghiện, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ, cách ngày 19/7/2020 khoảng 10 ngày, Trần Thanh S điện thoại cho Nguyễn Lê T mua 300.000 đồng ma túy. Sau đó, Sang điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu kênh D, xã B gặp bị cáo T đưa tiền lấy ma túy.

- Lần thứ hai: Cách ngày 19/7/2020 khoảng 07 ngày, Nguyễn Thành Y điện thoại cho Nguyễn Lê T mua 200.000 đồng ma túy. Sau đó, Ý điều khiển xe mô tô biển số 67AM-011.88 đến cầu kênh C, xã B. Bị cáo T lấy ma túy đưa cho Q đi bộ ra cầu kênh C giao cho Ý. Q lấy tiền về đưa cho T.

- Lần thứ ba: Cách ngày 19/7/2020 khoảng 04 ngày, Ý điều khiển xe mô tô biển số 67AM-011.88 đến trước nhà của Q gặp Q mua 100.000 đồng ma túy. Sau đó, Q vào gặp bị cáo T kêu bán cho Ý 100.000 đồng ma túy, lúc này bị cáo T kêu T lấy ma túy đưa cho Q bán cho Ý.

Ngoài ra, bị cáo Q còn tiếp T bán ma túy cho những người không biết rõ họ tên địa chỉ cụ thể, như Cu; Cường nhà ở Núi Sập mỗi người được một lần, số tiền 200.000 đồng/lần. Q chưa được chia tiền, có cho ma túy để sử dụng.

Bị cáo T bán ma túy cho người tên Cu; Cường và Oai, mỗi người khoảng 05 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/lần. Mỗi lần bán bị cáo Nguyễn Lê T được T cho tiền và cho ma túy sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định khối lượng chất ma túy. Ngoài ra nó còn phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Lê T, Lương Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Chỉ vì nghiện ma túy mà các bị cáo Nguyễn Lê T, Lương Văn Q đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo ý thức được rằng, mua bán trái phép ma túy là hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng chất ma túy rất độc hại, Nhà nước cấm mua bán nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, khi lượng hình cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này mặc dù có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Qua diễn biến của vụ án cho thấy bị cáo T và Q có vai trò như nhau cùng là những người thực hiện, giúp sức cho T (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy nhiều lần cho nhiều con nghiện; trong đó bị cáo Nguyễn Lê T là người được T tin tưởng giao công việc phân lẻ ma túy, chạy xe đi giao ma túy cho các con nghiện và được T cho tiền nhiều hơn bị cáo Q; còn bị cáo Q mặc dù được T gợi ý hỏi mượn nhà làm nơi ở và mua bán ma túy nhưng Q không từ chối mà đồng ý ngay, bị cáo cũng tham gia đi giao ma túy theo yêu cầu của T, được T cho ma túy sử dụng và dùng tiền lời từ việc mua bán ma túy mua đồ ăn chung. Do tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của 02 bị cáo như nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đây, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án, do vậy có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng gồm:

- 01 phong bì thư màu trắng, được niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ "Vụ: 167/KLGT-PC09 (MT), ngày 24 tháng 7 năm 2020", có đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn và các chữ ký giáp lai ghi họ tên: Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thanh Tuấn Em. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định trọng lượng 2,5005 gam.

- 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng (01 cây dài 15,5cm, 01 cây dài 9cm);

- 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;

- 02 nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- 04 bật lửa dùng để sử dụng ma túy;

- 01 hộp nhựa màu xanh có nhãn hiệu DoubleMint;

- 01 vỏ thuốc hút nhãn hiệu Jet.

- Số tiền 2.500.000 đồng thu của bị cáo T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu đen, số máy CPH1911 thu của Nguyễn Ngọc H (Tú);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 plus thu của bị cáo Lương Văn Q

Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37FW; 01 xe mô tô biển số 51S7-8662, nhãn hiệu Sirius RC, màu đỏ đen, số máy 5C6K043175, số khung RLCS56K0DY043166 thu của người tên T (không xác định được họ, địa chỉ)

Các vật chứng này cần phân hóa ra để xử lý như sau:

Đối với 01 phong bì thư màu trắng, được niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ "Vụ: 167/KLGT-PC09 (MT), ngày 24 tháng 7 năm 2020", có đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn và các chữ ký giáp lai ghi họ tên: Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thanh Tuấn Em. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định trọng lượng 2,5005 gam.

- 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng (01 cây dài 15,5cm, 01 cây dài 9cm);

- 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;

- 02 nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- 04 bật lửa dùng để sử dụng ma túy;

- 01 hộp nhựa màu xanh có nhãn hiệu DoubleMint;

- 01 vỏ thuốc hút nhãn hiệu Jet.

Đây là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo T (trong đó 1.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy) và bị cáo T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước cùng với số tiền 1.800.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu đen, số máy CPH1911 của Nguyễn Ngọc H (Tú); Tiền Việt Nam 700.000 đồng của bị cáo Nguyễn Lê T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 plus của bị cáo Lương Văn Q; các vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Hữu, bị cáo T và bị cáo Q.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37FW; 01 xe mô tô biển số 51S7-8662, nhãn hiệu Sirius RC, màu đỏ đen, số máy 5C6K043175, số khung RLCS56K0DY043166 do chưa xác định được người tên T nên không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

[7] Đối với người tên T do chưa rõ nhân thân và những người tên Thủy, Cu, Cường, Oai, Vũ do không có mặt tại địa phương và chưa xác định được đặc điểm, họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với Trần Thanh S do đã sử dụng trái phép chất ma túy nên hiện nay đã bị đưa đi Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

[9] Đối với Nguyễn Thành Y có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn đã có văn bản đề nghị địa phương xử lý hành chính.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê T, Lương Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T (Tý) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q (Tuốt) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2020.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư màu trắng, được niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ "Vụ: 167/KLGT-PC09 (MT), ngày 24 tháng 7 năm 2020", có đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn và các chữ ký giáp lai ghi họ tên: Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thanh Tuấn Em. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định trọng lượng 2,5005 gam.

- 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng (01 cây dài 15,5cm, 01 cây dài 9cm);

- 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;

- 02 nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- 04 bật lửa dùng để sử dụng ma túy;

- 01 hộp nhựa màu xanh có nhãn hiệu DoubleMint;

- 01 vỏ thuốc hút nhãn hiệu Jet;

Tịch thu phát mãi 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số Seri 013883004996033 và số tiền Việt Nam 1.800.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc H (Tú): 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu đen, số máy CPH1911;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê T tiền Việt Nam 700.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn Q: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 plus

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSTS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Lê T, Lương Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều